

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

SỔ TAY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
NGÀNH TRIẾT HỌC

Thừa Thiên Huế, 2021

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
A. THÔNG TIN TỔNG QUÁT	1
B. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT.....	2
C. MỤC TIÊU CỤ THỂ:	2
D. CHUẨN ĐẦU RA VÀ TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC.....	3
E. MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI MỤC TIÊU	7
F. THANG TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC.....	12
G. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	13
H. MA TRẬN HỌC PHẦN ĐỐI VỚI CHUẨN ĐẦU RA	17
I. NỘI DUNG TÓM TẮT CỦA CÁC HỌC PHẦN	25

A. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

1. Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):	TRIẾT HỌC		
2. Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):	PHILOSOPHY		
3. Trình độ đào tạo:	Đại học		
4. Mã ngành đào tạo:	7229001		
5. Tên ngành đào tạo:	Triết học		
6. Khoa quản lý chương trình:	Khoa Lý luận chính trị		
7. Đối tượng tuyển sinh:	Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo		
8. Thời gian đào tạo:	4 năm		
9. Loại hình đào tạo:	Chính quy và Vừa làm vừa học		
10. Số tín chỉ yêu cầu tích lũy:	123		
11. Thang điểm:	Điểm 10	Điểm chữ	Điểm 4
	8,5 - 10	A	4
	7,0 - 8,4	B	3
	5,5 - 6,9	C	2
	4,0 - 5,4	D	1
	dưới 4,0	F	0
12. Điều kiện tốt nghiệp:	<ul style="list-style-type: none"> - Tích lũy đủ: 123 tín chỉ; - Điểm TBCTL toàn khóa: từ 2,00 trở lên; - Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm học phần thuộc ngành đào tạo chính; - Tích lũy đủ số tín chỉ cần thiết cho mỗi khối kiến thức; - Có chứng chỉ GDQPAN; - Hoàn thành các học phần GDTC; - Có chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản; 		

	- Đạt trình độ ngoại ngữ không chuyên bậc 3/6 (B1) hoặc 2/6 (A2) nếu sinh viên là người dân tộc ít người.
13. Văn bằng tốt nghiệp:	Cử nhân khoa học Triết học
14. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại: Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Triết học, Khoa Triết học, Khoa Lý luận chính trị, Giáo dục chính trị của các trường đại học và cao đẳng, các trường trung cấp và các trường Trung học Phổ thông. - Làm việc tại: Văn phòng các tỉnh ủy, Ủy Ban nhân dân các tỉnh, huyện, xã, phường, thị trấn, Ban Tuyên giáo, Văn phòng Đảng ủy các đơn vị, trường học, các Sở, Ban ngành; Tham gia vào đội ngũ cố vấn lý luận cho các cấp ủy Đảng, Chính quyền. - Có thể bổ túc thêm kiến thức của bất cứ ngành nghề nào mà mình lựa chọn, kể cả việc kinh doanh hay tham gia vào lĩnh vực truyền thông đại chúng như phóng viên, biên tập viên báo chí truyền hình.
15. Khả năng nâng cao trình độ:	Thạc sĩ, Tiến sĩ
16. Chương trình chuẩn tham khảo:	Đại học Quốc gia Hà Nội

B. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Chương trình đào tạo đại học ngành Triết học nhằm mục tiêu tổng quát là đào tạo người học đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra Bậc 6 (được quy định tại Khung trình độ quốc gia theo Quyết định 1982/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 18/10/2016), được cấp bằng cử nhân Triết học.

C. MỤC TIÊU CỤ THỂ:

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có các kiến thức, kỹ năng và thái độ:

1. Kiến thức

Ký hiệu	Chủ đề mục tiêu cụ thể
PO-1.1	Có kiến thức chuyên sâu về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức cơ bản về giáo dục thể chất, quốc phòng - an ninh, tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của việc tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp trong bối cảnh hội nhập.
PO-1.2	Có kiến thức về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học và công nghệ, về kỹ năng mềm, về pháp luật và tổ chức nhà nước Việt Nam, về môi trường và giữ gìn, bảo vệ môi trường và các khoa học liên ngành.

PO-1.3	Có kiến thức về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học và công nghệ để hỗ trợ cho việc khái quát, nhận diện, phân tích, đánh giá các vấn đề một cách biện chứng và khoa học.
PO-1.4	Có kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành và liên ngành đáp ứng năng lực học tập, nghiên cứu, giảng dạy ở trình độ cao hơn.

2. Kỹ năng

Ký hiệu	Chủ đề mục tiêu cụ thể
PO-2.1	Có kỹ năng khái quát hóa lý luận, phát hiện và giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.
PO-2.2	Có kỹ năng nghiên cứu và sáng tạo tri thức thông qua việc sử dụng thuần thục các phương pháp trong nghiên cứu khoa học triết học.
PO-2.3	Có kỹ năng vận dụng những kiến thức đã được học vào giảng dạy, thuyết trình các vấn đề lý luận và thực tiễn.
PO-2.4	Có các kỹ năng mềm cần thiết cho thực hành nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp như quản lý thời gian hợp lý, thuyết trình, làm việc nhóm...

3. Thái độ

Ký hiệu	Chủ đề mục tiêu cụ thể
PO-3.1	Có bản lĩnh chính trị vững vàng, lập trường tư tưởng đúng đắn nêu cao thái độ tôn trọng pháp luật và ý thức trách nhiệm công dân.
PO-3.2	Có thái độ biện chứng, khách quan và tư duy phản biện trong xem xét, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong khoa học và thực tiễn cuộc sống.
PO-3.3	Có tính trung thực trong nghiên cứu khoa học và nhiệt tình trong công tác.
PO-3.4	Có thái độ cầu thị, ham học hỏi và say mê giảng dạy, nghiên cứu triết học.

D. CHUẨN ĐẦU RA VÀ TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC

1. Chuẩn về kiến thức

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
1.1.	Kiến thức chung trong toàn Đại học Huế	
PLO-1.1.1	Vận dụng được kiến thức về thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam vào cuộc sống.	3
PLO-1.1.2	Vận dụng được các phương pháp rèn luyện để duy trì và nâng cao sức khỏe (chứng nhận hoàn thành giáo dục thể chất).	3
PLO-1.1.3	Có kiến thức về giáo dục quốc phòng và an ninh (chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh).	3
PLO-1.1.4	Giao tiếp tốt bằng ngoại ngữ trong các tình huống thông thường; viết, trình bày báo cáo chuyên môn trong công việc bằng ngoại ngữ (đạt	3

	trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc trình độ tương đương theo quy định của Đại học Huế).	
PLO-1.1.5	Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản trong công việc chuyên môn (đạt chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo ban hành theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 13/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).	2
1.2.	Kiến thức chung trong Trường Đại học Khoa học	
PLO-1.2.1	Vận dụng được các kiến thức thuyết trình, giao tiếp, làm việc nhóm trong công tác chuyên môn.	3
PLO-1.2.2	Hiểu biết cơ bản về pháp luật Việt Nam, sự phân chia các ngành luật và tổ chức của Nhà nước Việt Nam hiện nay	3
PLO-1.2.3	Hiểu biết và vận dụng được các kiến thức cơ bản về môi trường vào việc giữ gìn và bảo vệ môi trường	3
1.3.	Kiến thức giáo dục đại cương	
PLO-1.3.1	Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực, nhóm ngành và ngành.	3
1.4.	Kiến thức chung theo lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn	
PLO-1.4.1	Vận dụng kiến thức chung và phương pháp nhận thức của lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn (để khái quát hóa được những vấn đề cấp bách về lý luận và thực tiễn, giải thích những biểu hiện phong phú của những vấn đề này trong đời sống xã hội.	3
1.5.	Kiến thức chung của nhóm ngành nhân văn	
PLO-1.5.1	Vận dụng kiến thức chung của nhóm ngành nhân văn (Hán Nôm, Ngữ văn, Xã hội học, Lịch sử) để hỗ trợ cho học tập, nghiên cứu kiến thức ngành Triết học (Có thể chia ra làm nhiều mục tương ứng với mỗi ngành nhân văn cụ thể).	3
1.6.	Kiến thức của ngành Triết học	
PLO-1.6.1	Có kiến thức cơ bản và nâng cao về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử	3
PLO-1.6.2	Có kiến thức cơ bản về lịch sử triết học phương Đông, phương Tây, tư tưởng triết học Việt Nam, tư tưởng triết học Hồ Chí Minh.	3
PLO-1.6.3	Nắm vững và vận dụng kiến thức chuyên sâu về một số lĩnh vực của triết học như triết học xã hội, triết học chính trị, triết học tôn giáo...	3
PLO-1.6.4	Nắm vững và vận dụng được thế giới quan, phương pháp luận của triết học Mác - Lênin vào việc nhận thức các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội... đáp ứng yêu cầu của công tác nghiên cứu và giảng dạy lý luận chính trị.	3

PLO-1.6.5	Nắm vững cơ sở lý luận và thực tiễn của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp và hội nhập quốc tế.	3
-----------	--	---

2. Chuẩn về kỹ năng

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
2.1.	Kỹ năng chuyên môn	
PLO-2.1.1	Có kỹ năng khái quát hóa, xác định, phân tích, đánh giá các vấn đề cấp bách cần giải quyết trên phương diện lý luận, học thuật và thực tiễn đời sống xã hội.	4
PLO-2.1.2	Có hiểu biết cơ bản và vận dụng được các kỹ năng, phương pháp, nghiệp vụ giảng dạy triết học.	4
PLO-2.1.3	Vận dụng kiến thức và phương pháp vào thực tiễn học tập, nghiên cứu, giảng dạy chuyên môn.	4
PLO-2.1.4	Sưu tầm, đọc hiểu, trích dẫn tài liệu thành thạo phục vụ học tập, nghiên cứu, giảng dạy chuyên môn.	4
PLO-2.1.5	Kỹ năng, tư duy phản biện.	4
2.2.	Kỹ năng mềm	
PLO-2.2.1	Nắm vững và vận dụng thuần thục kỹ năng thuyết trình và giao tiếp (trực tiếp và gián tiếp) phục vụ cho việc trong bối cảnh hội nhập và công nghệ số.	4
PLO-2.2.2	Quản lý thời gian hiệu quả.	4
PLO-2.2.3	Tổ chức và làm việc nhóm (phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học).	4

3. Chuẩn về thái độ

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
3.1.	Phẩm chất, đạo đức và thái độ của cá nhân	
PLO-3.1.1	Chăm chỉ, nhiệt tình, thái độ cầu thị và tinh thần vượt khó	4
PLO-3.1.2	Tư duy độc lập và linh hoạt	4
3.2.	Phẩm chất, đạo đức và thái độ đối với nghề nghiệp	
PLO-3.2.1	Tôn trọng đạo đức nghề nghiệp	4
PLO-3.2.2	Năng động trong công tác, cầu tiến về chuyên môn, nghiệp vụ	4
3.3.	Phẩm chất, đạo đức và thái độ đối với xã hội	
PLO-3.3.1	Có ý thức trách nhiệm xã hội và tuân thủ pháp luật	4

PLO-3.3.2	Có ý thức phê phán đối với các biểu hiện sai trái, tiêu cực trong xã hội.	4
-----------	---	---

E. MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI MỤC TIÊU

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ			
		PO-1.1	PO-1.2	PO-1.3	PO-1.4	PO-1.5	PO-1.6	PO-1.7	PO-1.8	PO-1.9	PO-1.10	PO-1.11	PO-1.12
1.	Kiến thức												
1.1.	Kiến thức chung trong toàn Đại học Huế												
PLO-1.1.1	Vận dụng được kiến thức về thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam vào cuộc sống.	x		x						x			
PLO-1.1.2	Vận dụng được các phương pháp rèn luyện để duy trì và nâng cao sức khỏe (chứng nhận hoàn thành giáo dục thể chất).										x		
PLO-1.1.3	Có kiến thức về giáo dục quốc phòng và an ninh (chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh).				x								
PLO-1.1.4	Giao tiếp tốt bằng ngoại ngữ trong các tình huống thông thường; viết, trình bày báo cáo chuyên môn trong công việc bằng ngoại ngữ (đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc trình độ tương đương theo quy định của Đại học Huế).				x							x	
PLO-1.1.5	Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản trong công việc chuyên môn (đạt chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo ban hành theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 13/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).				x							x	
1.2.	Kiến thức chung trong trường Đại học Khoa học												

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ			
		PO-1.1	PO-1.2	PO-1.3	PO-1.4	PO-1.5	PO-1.6	PO-1.7	PO-1.8	PO-1.9	PO-1.10	PO-1.11	PO-1.12
PLO-1.2.1	Vận dụng được các kiến thức thuyết trình, giao tiếp, làm việc nhóm trong công tác chuyên môn.	x	x										
PLO-1.2.2	Hiểu biết cơ bản về pháp luật Việt Nam, sự phân chia các ngành luật và tổ chức của Nhà nước Việt Nam hiện nay	x		x									
PLO-1.2.3	Hiểu biết và vận dụng được các kiến thức cơ bản về môi trường vào việc giữ gìn và bảo vệ môi trường	x											
1.3.	Kiến thức giáo dục cơ bản												
PLO-1.3.1	Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực, nhóm ngành và ngành.	x	x	x									
1.4.	Kiến thức chung theo lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn												
PLO-1.4.1	Vận dụng kiến thức chung và phương pháp nhận thức của lĩnh vực khoa học xã hội và hành vi (để khái quát hóa được những vấn đề cấp bách về lý luận và thực tiễn, giải thích những biểu hiện phong phú của những vấn đề này trong đời sống xã hội).	x	x	x									
1.5.	Kiến thức chung của nhóm ngành nhân văn												
PLO-1.5.1	Vận dụng kiến thức chung của nhóm ngành nhân văn (Hán Nôm, Ngữ văn, Xã hội học, Lịch sử) để hỗ trợ cho học tập, nghiên cứu kiến thức ngành Triết học (Có thể chia ra làm nhiều mục tương ứng với mỗi ngành nhân văn cụ thể).	x	x	x									

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ			
		PO-1.1	PO-1.2	PO-1.3	PO-1.4	PO-1.5	PO-1.6	PO-1.7	PO-1.8	PO-1.9	PO-1.10	PO-1.11	PO-1.12
1.6.	Kiến thức của ngành Triết học												
PLO-1.6.1	Có kiến thức cơ bản và nâng cao về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.	x	x	x									
PLO-1.6.2	Có kiến thức cơ bản về lịch sử triết học phương Đông, phương Tây, tư tưởng triết học Việt Nam, tư tưởng triết học Hồ Chí Minh.		x	x									
PLO-1.6.3	Nắm vững và vận dụng kiến thức chuyên sâu về một số lĩnh vực của triết học như triết học xã hội, triết học chính trị, triết học tôn giáo...		x	x									
PLO-1.6.4	Nắm vững và vận dụng được thế giới quan, phương pháp luận của triết học Mác - Lênin vào việc nhận thức các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội... đáp ứng yêu cầu của công tác nghiên cứu và giảng dạy lý luận chính trị.		x	x	x								
PLO-1.6.5	Nắm vững cơ sở lý luận và thực tiễn của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0.			x	x								
2.	Kỹ năng												
2.1.	Kỹ năng chuyên môn												
PLO-2.1.1	Có kỹ năng khái quát hóa, xác định, phân tích, đánh giá các vấn đề cấp bách cần giải quyết trên phương diện lý luận, học thuật và					x							

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ			
		PO-1.1	PO-1.2	PO-1.3	PO-1.4	PO-1.5	PO-1.6	PO-1.7	PO-1.8	PO-1.9	PO-1.10	PO-1.11	PO-1.12
	thực tiễn đời sống xã hội.												
PLO-2.1.2	Có hiểu biết cơ bản và vận dụng được các kỹ năng, phương pháp, nghiệp vụ giảng dạy triết học.						x	x					
PLO-2.1.3	Vận dụng kiến thức và phương pháp vào thực tiễn học tập, nghiên cứu, giảng dạy chuyên môn.								x				
PLO-2.1.4	Sưu tầm, đọc hiểu, trích dẫn tài liệu thành thạo phục vụ học tập, nghiên cứu, giảng dạy chuyên môn.								x				
PLO-2.1.5	Kỹ năng tư duy phản biện.								x				
2.2.	Kỹ năng mềm												
PLO-2.2.1	Nắm vững và vận dụng thuần thục kỹ năng thuyết trình và giao tiếp (trực tiếp và gián tiếp) phục vụ cho công việc trong bối cảnh hội nhập và công nghệ số ứng dụng.					x		x	x				
PLO-2.2.2	Quản lý thời gian hiệu quả						x	x					
PLO-2.2.3	Tổ chức và làm việc nhóm (phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học)					x			x				
3.	Thái độ												
3.1.	Phẩm chất, đạo đức và thái độ của cá nhân												
PLO-3.1.1	Chăm chỉ, nhiệt tình, thái độ cầu thị và tinh thần vượt khó									x			

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ			
		PO-1.1	PO-1.2	PO-1.3	PO-1.4	PO-1.5	PO-1.6	PO-1.7	PO-1.8	PO-1.9	PO-1.10	PO-1.11	PO-1.12
PLO-3.1.2	Tư duy độc lập và linh hoạt												x
3.2.	Phẩm chất, đạo đức và thái độ đối với nghề nghiệp												
PLO-3.2.1	Tôn trọng đạo đức nghề nghiệp										x		
PLO-3.2.2	Năng động trong công tác, cầu tiến về chuyên môn, nghiệp vụ											x	
3.3.	Phẩm chất, đạo đức và thái độ đối với xã hội												
PLO-3.3.1	Có ý thức trách nhiệm đối với xã hội và tuân thủ pháp luật									x	x		
PLO-3.3.2	Có ý thức phê phán đối với những biểu hiện sai trái, tiêu cực trong xã hội.									x			

F. THANG TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC

Thang trình độ năng lực	Mô tả thang trình độ năng lực
1	Có trải nghiệm qua hoặc gặp qua
2	Có thể tham gia và đóng góp
3	Có thể hiểu và giải thích
4	Có kỹ năng trong thực hành hoặc triển khai
5	Có thể lãnh đạo hoặc sáng tạo

G. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	Mã học phần	Tên học phần	Loại học phần		Số tín chỉ	Phân bố số giờ						Quan hệ với các học phần			Học kỳ dự kiến
			Bắt buộc	Tự chọn		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	Thực tập	Kiểm tra	Tiền quyết	Học trước	Song hành	
I	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG (chọn 33/39 tín chỉ: 27 tín chỉ bắt buộc, 6 tín chỉ tự chọn)														
1	LUA1012	Pháp luật Việt Nam đại cương	x	-	2	15	5	8	0	0	2	0	0	0	1
2	MTR1022	Giáo dục môi trường đại cương	x	-	2	19	1	9	1	0	0	0	0	0	1
3	TRI1014	Triết học Mác - Lênin	x	-	4	42	8	6	0	0	4	0	0	0	1
4	XHH1012	Xã hội học đại cương	x	-	2	16	2	8	4	0	0	0	0	0	1
5	CTR1043	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	x	-	3	32	3	8	0	0	2	TRI1014	0	0	2
6	KNM1013	Kỹ năng mềm	x	-	3	10	10	10	15	0	0	0	0	0	2
7	LIS1022	Văn hóa Việt Nam đại cương	x	-	2	20	2	4	2	0	2	0	0	0	2
8	CTR1052	Logic học	-	x	2	15	14	0	0	0	1	0	0	0	2
9	LIS1012	Lịch sử văn minh thế giới	-	x	2	20	2	6	0	0	2	0	0	0	2
10	LIS1072	Nhân học đại cương	-	x	2	20	2	3	3	0	2	0	0	0	2
11	TLH1012	Tâm lý học đại cương	-	x	2	20	3	3	3	0	1	0	0	0	2
12	TOA1122	Thống kê xã hội học	-	x	2	13	0	0	16	0	1	0	0	0	2
13	VAN1012	Mỹ học đại cương	-	x	2	18	4	6	0	0	2	0	0	0	2
14	CTR1062	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x	-	2	22	2	4	0	0	2	TRI1014 CTR1043	0	0	3
15	XHH1022	Phương pháp luận nghiên cứu	x	-	2	16	2	6	4	0	2	0	0	0	3

		khoa học													
16	CTR1103	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x	-	3	23	8	12	0	0	2	TRI1014	0	0	4
17	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x	-	2	20	4	4	0	0	2	TRI1014	0	0	5
II	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP														
	Kiến thức cơ sở ngành (chọn 22/28 tín chỉ: 16 tín chỉ bắt buộc, 6 tín chỉ tự chọn)														
18	LIS2013	Lịch sử Việt Nam đại cương	x	-	3	37	0	6	0	0	2	0	0	0	1
19	NNH1022	Tiếng Việt thực hành	x	-	2	14	7	0	7	0	2	0	0	0	1
20	HAN2023	Hán Nôm căn bản	x	-	3	36	1	0	5	0	3	0	0	0	2
21	CTR2022	Lịch sử các học thuyết kinh tế	-	x	2	18	4	6	0	0	2	CTR1043	0	0	3
22	TRI3172	Giới thiệu các tác phẩm tiêu biểu của Hồ Chí Minh	-	x	2	22	2	5	0	0	1	TRI1014	0	0	3
23	TRI3182	Lịch sử tư tưởng chính trị và quản lý	-	x	2	24	2	2	0	0	2	TRI1014	0	0	3
24	TRI4192	Đại cương về báo chí và tuyên truyền	-	x	2	18	4	6	0	0	2	0	0	0	3
25	CTR2013	Chính trị học đại cương	x	-	3	31	4	6	1	0	3	0	0	0	4
26	TRI3013	Quản lý xã hội	x	-	3	30	4	8	0	0	3	0	0	0	4
27	TRI3152	Logic hình thức	x	-	2	15	14	0	0	0	1	0	0	0	4
28	CTR3062	Thế chế chính trị Việt Nam	-	x	2	22	3	3	0	0	2	TRI1014	0	0	4
29	TRI3162	Vấn đề con người trong triết học phương đông	-	x	2	18	3	7	0	0	2	0	0	0	4
	Kiến thức ngành (chọn 50/63 tín chỉ: 36 tín chỉ bắt buộc, 14 tín chỉ tự chọn)														
30	TRI4022	Lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam	x	-	2	20	4	4	0	0	2	TRI1014	0	0	3
31	TRI4032	Lịch sử triết học phương Tây cổ trung đại	x	-	2	24	2	2	0	0	2	TRI1014	0	0	3

32	TRI4053	Lịch sử triết học phương Đông	x	-	3	30	4	9	0	0	2	TRI1014	0	0	3
33	TRI3072	Lịch sử triết học cổ điển Đức	x	-	2	20	7	2	0	0	1	TRI1014	0	0	4
34	TRI4012	Lôgic biện chứng	x	-	2	17	10	2	0	0	1	TRI1014	0	0	5
35	TRI4082	Chuyên đề Hình thái kinh tế - xã hội và sự nhận thức con đường lên CNXH ở Việt Nam	x	-	2	20	3	5	0	0	2	TRI1014	0	0	5
36	TRI4182	Lịch sử triết học phương Tây Phục hưng cận hiện đại	x	-	2	24	2	2	0	0	2	0	0	0	5
37	QLN1032	Văn hóa học	-	x	2	24	2	2	0	0	2	0	0	0	5
38	TRI3122	Lịch sử mỹ học	-	x	2	18	4	6	0	0	2	VAN1012	0	0	5
39	TRI4073	Triết học chính trị	-	x	3	32	4	6	0	0	3	CTR2013	0	0	5
40	TRI4083	Triết học tôn giáo	-	x	3	31	6	5	0	0	3	TRI1014	0	0	5
41	TRI4093	Đạo đức học đại cương		x	3	30	5	8	0	0	2	TRI1014	0	0	5
42	TRI4232	Vấn đề con người trong triết học phương Tây hiện đại	-	x	2	22	4	2	0	0	2	0	0	0	5
43	TRI4062	Lịch sử phép biện chứng mácxít	x	-	2	18	9	2	0	0	1	TRI1014	0	0	6
44	TRI4063	Giới thiệu các tác phẩm kinh điển C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin	x	-	3	30	5	8	0	0	2	TRI1014	0	0	6
45	TRI4212	Lịch sử triết học phương Tây hiện đại	x	-	2	21	3	4	0	0	2	0	0	0	6
46	TRI4222	Lịch sử triết học Mác - Lênin	x	-	2	21	3	5	0	0	1	TRI1014	0	0	6
47	TRI4143	Tư tưởng triết học Hồ Chí Minh	-	x	3	31	5	6	0	0	3	0	0	0	6
48	TRI4153	Triết học trong khoa học tự nhiên	-	x	3	30	3	10	0	0	2	TRI1014	0	0	6

49	TRI4163	Chuyên đề đạo đức học	-	x	3	33	4	6	0	0	2	TRI4093	0	0	6
50	TRI4173	Chuyên đề lý luận tôn giáo	-	x	3	30	5	8	0	0	2	TRI1014	0	0	6
51	TRI4103	Cơ sở khoa học của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	x	-	3	32	3	5	1	1	3	TRI1014	0	0	7
52	TRI4113	Cách mạng khoa học kỹ thuật và lực lượng sản xuất hiện đại	x	-	3	31	6	6	0	0	2	TRI1014	0	0	7
53	TRI4123	Chuyên đề triết học Nho giáo và Phật giáo	x	-	3	30	4	9	0	0	2	TRI1014	0	0	7
54	TRI4133	Phương pháp nghiên cứu và giảng dạy triết học	x	-	3	31	1	5	5	0	3	TRI1014	0	0	7
Kiến thức bổ trợ (chọn 4/4 tín chỉ: 4 tín chỉ bắt buộc, 0 tín chỉ tự chọn)															
55	TRI4242	Phản biện xã hội và giải quyết xung đột trong xã hội	x	-	2	21	2	5	0	0	2	TRI1014	0	0	7
56	TRI4252	Triết học với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam	x	-	2	22	2	4	0	0	2	TRI1014	0	0	7
Thực tập, thực tế (chọn 4/4 tín chỉ: 4 tín chỉ bắt buộc, 0 tín chỉ tự chọn)															
57	TRI4014	Thực tập tốt nghiệp	x	-	4	10	10	10	10	20	0	Khối kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở ngành	0	TRI4198	8
Khóa luận tốt nghiệp hoặc tích lũy tín chỉ (chọn 10/10 tín chỉ: 0 tín chỉ bắt buộc, 10 tín chỉ tự chọn)															
58	TRI4198	Khóa luận tốt nghiệp	-	x	10	140	0	10	0	0	0	Khối	Khối kiến	TRI4014	8

I. NỘI DUNG TÓM TẮT CỦA CÁC HỌC PHẦN

1. LUA1012 - Pháp luật Việt Nam đại cương - 2 tín chỉ

Học phần giới thiệu những vấn đề lý luận cơ bản của học thuyết Mác-Lênin về nhà nước và pháp luật từ nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng cũng như các kiểu nhà nước và pháp luật đã hình thành, tồn tại và phát triển qua các hình thái kinh tế xã hội khác nhau trong lịch sử nhân loại.

2. MTR1022 - Giáo dục môi trường đại cương - 2 tín chỉ

Học phần bao gồm các nội dung liên quan đến các vấn đề cơ bản của môi trường (khái niệm, chức năng, thành phần môi trường); chính sách, pháp luật bảo vệ môi trường; tài nguyên thiên nhiên; các hoạt động của con người (du lịch, giao thông, nông nghiệp, công nghiệp) gây ra các tác động có hại đến môi trường; dân số và môi trường; các vấn đề về chất thải rắn liên quan đến môi trường; và biến đổi khí hậu.

3. TRI1014 - Triết học Mác - Lênin – 4 tín chỉ

Nội dung học phần Triết học Mác - Lênin (04 tín chỉ) được cấu trúc thành 4 chương: chương 1 trình bày khái lược về triết học và triết học Mác - Lênin, vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử; Triết học Mác - Lênin trong thời đại ngày nay

4. XHH1012 - Xã hội học đại cương - 2 tín chỉ

Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về xã hội học: Đối tượng, chức năng, cơ cấu tri thức của xã hội học và mối quan hệ giữa xã hội học với các khoa học xã hội nhân văn khác. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của xã hội học với tư cách là một khoa học độc lập, liên ngành và thực nghiệm. Trang bị các khái niệm và phạm trù cơ bản của xã hội học.

5. CTR1043 - Kinh tế chính trị Mác - Lênin – 3 tín chỉ

Nội dung học phần gồm 9 chương: Chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác-Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác-Lênin theo mục tiêu môn học.

6. KNM1013 - Kỹ năng mềm – 3 tín chỉ

Học phần Kỹ năng mềm tập trung rèn luyện và phát triển ba kỹ năng cơ bản cho người học: Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng thuyết trình và Kỹ năng làm việc nhóm. Các nội dung có tính chất thực hành chiếm thời lượng chủ yếu so với các nội dung có tính chất lý thuyết.

7. LIS1022 - Văn hóa Việt Nam đại cương – 2 tín chỉ

Nội dung học phần trang bị kiến thức về văn hoá; làm rõ những khái niệm, thuật ngữ văn hoá, văn minh; những đặc trưng, chức năng của văn hoá, các loại hình văn hoá, cấu trúc của hệ thống văn hoá, mối quan hệ giữa văn hoá và văn minh, văn hoá với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội... Từ đó đi sâu giới thiệu về điều kiện hình thành văn hoá Việt Nam, về diễn trình phát triển văn hoá trong tiến trình lịch sử, về các vùng văn hoá và những thành tố cơ bản của văn hoá Việt Nam.

8. CTR1052 - Logic học – 2 tín chỉ

Những vấn đề cơ bản của logic học; nguồn gốc, đặc điểm, chức năng, kết cấu logic hình thức và phân loại các hình thức tư duy, quan hệ logic hình thức giữa các hình thức tư duy; nội dung, công thức, các yêu cầu và phạm vi của những quy luật logic hình thức cơ bản; đặc điểm, cấu trúc và phân loại các phép suy luận; đặc điểm, kết cấu, qui tắc, vai trò của luận chứng và giả thuyết.

9. LIS1012 - Lịch sử văn minh thế giới – 2 tín chỉ

Học phần cung cấp một số khái niệm có liên quan đến môn học như văn hóa, văn minh; thành tựu của các nền văn minh; ý nghĩa của những thành tựu đó và tác động của nó đối với tiến trình phát triển của xã hội loài người; mối liên hệ giữa thành tựu văn minh và mặt trái của các nền văn minh; nguyên nhân sụp đổ của một số nền văn minh; luận giải về tác động hai mặt của nền văn minh hiện đại đối với xã hội loài người... Từ đó đưa ra những đánh giá mới về phương pháp nhận thức, cách tiếp cận để hiểu rõ hơn về vai trò đặc biệt của một số nền văn minh đối với tiến trình phát triển của nhân loại.

10. LIS1072 - Nhân học đại cương – 2 tín chỉ

Học phần Nhân học đại cương giới thiệu cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về các vấn đề liên quan đến Nhân học, sinh viên sẽ được khám phá lịch sử hình thành và phát triển của ngành Nhân học, các khái niệm cơ bản, các phương pháp nghiên cứu, các lý thuyết và tranh luận chính trong Nhân học.

11. TLH1012 - Tâm lý học đại cương – 2 tín chỉ

Học phần "Tâm lý học đại cương" trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đời sống tâm lý của con người: những tri thức khoa học về bản chất, cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của hiện tượng Tâm lý người; các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu Tâm lý; khái quát sự hình thành và phát triển Tâm lý người.

12. TOA1122 - Thống kê xã hội học – 2 tín chỉ

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên khối ngành xã hội những kiến thức cơ bản nhất về khoa học thống kê và những kỹ năng sử dụng phần mềm Excel hoặc SPSS để có thể áp dụng vào một số bài toán trong thực tế cuộc sống. Sinh viên sẽ được học những khái niệm cơ bản về chọn mẫu và số liệu thống kê, biểu đồ, các khái niệm cơ bản về các đặc trưng mẫu thực nghiệm, các bài toán thống kê như ước lượng, kiểm định, tương quan, hồi quy và cách sử dụng phần mềm để xử lý những bài toán đó.

13. VAN1012 - Mỹ học đại cương – 2 tín chỉ

Trên cơ sở xác định bản chất, đối tượng, đặc điểm của bộ môn, học phần giới thiệu những vấn đề cơ bản như khái niệm, các phạm trù mỹ học, khách thể và chủ thể thẩm mỹ, đặc trưng các loại hình nghệ thuật, các qui luật của đời sống thẩm mỹ.

14. CTR1062 - Chủ nghĩa xã hội khoa học – 2 tín chỉ

Nội dung môn học gồm 8 chương. Chương 1: Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học; Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chương 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ

quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa; Chương 5: Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chương 6: Vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chương 7: Vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chương 8: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

15. XHH1022 - Phương pháp luận nghiên cứu khoa học – 2 tín chỉ

Cung cấp hệ thống lý luận cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: Mối quan hệ giữa nhận thức lý thuyết và thực nghiệm; các khái niệm cơ bản, phân loại, vai trò của khoa học và nghiên cứu khoa học; Cách phát hiện và lựa chọn một sự kiện khoa học, vấn đề nghiên cứu; Quy trình, các bước tiến hành, thiết kế đề cương và tổ chức một cuộc nghiên cứu; Xây dựng khung lý thuyết và thao tác hoá khái niệm đề tài; xây dựng bộ công cụ thu thập thông tin định lượng, định tính, tham gia; Chọn mẫu nghiên cứu; mô tả và xử lý thông tin, phân tích các dữ liệu lý thuyết và thực nghiệm cho một đề tài và kỹ năng viết và trình bày báo cáo, sản phẩm khoa học.

16. CTR110 - Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam – 3 tín chỉ

Trang bị cho người học những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Từ đó góp phần cùng với các môn học khác rèn luyện kỹ năng, củng cố quan điểm, lập trường của sinh viên.

17. CTR1022 - Tư tưởng Hồ Chí Minh – 2 tín chỉ

Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh; chương 2 trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; chương 3 trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; chương 4 trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; chương 5 trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; chương 6 trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và con người; chương 7 trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức.

18. LIS2013 - Lịch sử Việt Nam đại cương – 3 tín chỉ

Đây là học phần cơ sở của nhiều ngành học thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản, toàn diện về lịch sử Việt Nam từ khởi thủy đến ngày nay. Bao trùm toàn bộ tiến trình lịch sử Việt Nam là những nội dung lớn như: sự thay thế, phát triển kế tiếp giữa các triều đại, các thời đại lịch sử; quá trình ra đời và hoàn thiện của hệ thống nhà nước và pháp luật; những thành tựu phát triển về kinh tế, văn hoá, xã hội; lịch sử

đấu tranh giành độc lập dân tộc và những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ...

19. NNH1022 - Tiếng Việt thực hành – 2 tín chỉ

Học phần trang bị cho người học kỹ năng sử dụng tiếng Việt ở các cấp độ: từ, câu, đoạn văn, văn bản; giúp người học phát hiện và khắc phục các lỗi trong quá trình sử dụng tiếng Việt; phát triển các kỹ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản; kỹ năng lập luận; kỹ năng đọc hiểu; kỹ năng viết đoạn, dùng từ, đặt câu, viết chữ.

20. HAN2023 - Hán Nôm căn bản – 3 tín chỉ

Học phần Hán Nôm căn bản là học phần bao gồm hai mảng ngữ văn chữ Hán và ngữ văn chữ Nôm. Nội dung chủ yếu của học phần là giới thiệu những nét đại cương nhất về chữ Hán, chữ Nôm; cung cấp một số lượng chữ Hán, chữ Nôm nhất định cùng một số phạm trù văn hóa truyền thống thông qua hệ thống các đọc bản chữ Hán, chữ Nôm cụ thể.

21. CTR2022 - Lịch sử các học thuyết kinh tế - 2 tín chỉ

Nội dung học phần gồm 6 chương: Chương 1. Nhập môn lịch sử các học thuyết kinh tế; chương 2. Học thuyết kinh tế tư sản cổ điển; chương 3. Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa xã hội không tưởng; chương 4. Học thuyết kinh tế Mác-Lênin; chương 5. Học thuyết kinh tế tư sản tân cổ điển và tự do mới; chương 6. Học thuyết kinh tế hiện đại. Cụ thể: quá trình hình thành và phát triển những học thuyết, tư tưởng kinh tế trong lịch sử; đặc điểm, giá trị và ý nghĩa của chúng trong đời sống kinh tế của xã hội.

22. TRI3172 - Giới thiệu các tác phẩm tiêu biểu của Hồ Chí Minh – 2 tín chỉ

Học phần Giới thiệu các tác phẩm tiêu biểu của Hồ Chí Minh gồm 5 chương giới thiệu cho sinh viên về các tác phẩm tiêu biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Bản án chế độ thực dân Pháp (1925), Đường cách mệnh (1927), Tuyên ngôn độc lập (1945), Sửa đổi lỗi làm việc (1947), Di chúc (1969). Đây là những tác phẩm tiêu biểu trình bày quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.

23. TRI3182 - Lịch sử tư tưởng chính trị và quản lý – 2 tín chỉ

Trình bày khái quát những vấn đề lý luận chung về lịch sử tư tưởng chính trị và quản lý với tính cách là một chuyên ngành của chính trị học; lược khảo bối cảnh ra đời, nội dung cơ bản và đánh giá những giá trị, hạn chế của tư tưởng chính trị và các học thuyết quản lý trong lịch sử.

24. TRI4192 - Đại cương về báo chí và tuyên truyền – 2 tín chỉ

Cung cấp kiến thức cơ bản và hệ thống về cơ sở lý luận báo chí và tuyên truyền: khái niệm truyền thông, tuyên truyền, đặc điểm của tuyên truyền, một số lý thuyết truyền thông được vận dụng trong tuyên truyền, đặc điểm của báo chí, bản chất hoạt động báo chí, đối tượng, công chúng và cơ chế tác động của báo chí, các chức năng và nguyên tắc cơ bản của hoạt động báo chí, chủ thể hoạt động báo chí, vấn đề tự do báo chí, pháp luật và đạo đức của nghề báo.

25. CTR2013 - Chính trị học đại cương – 3 tín chỉ

Làm rõ khái niệm, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu chính trị học và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chính trị học; Lịch sử tư tưởng chính trị; Quyền lực chính trị; bầu cử và đảng phái chính trị; thủ lĩnh chính trị, chính khách và công chức; chính quyền nhà nước ở địa phương; chính trị với phát triển xã hội; văn hóa chính trị.

26. TRI3013 - Quản lý xã hội – 3 tín chỉ

Học phần Quản lý xã hội gồm 6 chương với các nội dung cụ thể như sau: Nhập môn về quản lý xã hội; Chủ thể quản lý xã hội; Thiết chế cơ bản và các vấn đề nhà nước cần quan tâm trong quản lý xã hội; Biến đổi xã hội; Các nguyên tắc, phương pháp và hình thức quản lý xã hội của nhà nước; Các phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu trong quản lý xã hội

27. TRI3152 - Logic hình thức – 2 tín chỉ

Những vấn đề cơ bản của logic học; nguồn gốc, đặc điểm, chức năng, kết cấu logic hình thức. Phân loại các hình thức tư duy, quan hệ logic hình thức giữa các hình thức tư duy (khái niệm, phán đoán, suy luận). Nội dung, công thức, các yêu cầu và phạm vi của những quy luật logic hình thức cơ bản. Đặc điểm, cấu trúc và phân loại các phép suy luận. Đặc điểm, kết cấu, qui tắc, vai trò của luận chứng và giả thuyết.

28. CTR3062 - Thể chế chính trị Việt Nam – 2 tín chỉ

Trình bày khái quát những vấn đề lý luận chung về thể chế chính trị với tính cách là một chuyên đề thuộc lĩnh vực chính trị học; phân tích làm rõ bối cảnh lịch sử, đặc điểm và nhận xét về của thể chế chính trị của Việt Nam từ thời dựng nước đến hiện nay.

29. TRI3162 - Vấn đề con người trong triết học phương đông – 2 tín chỉ

Nội dung học phần gồm 3 chương: Chương 1. Những nhân tố tác động đến sự hình thành quan niệm về con người trong triết học phương Đông; chương 2. Vấn đề con người trong triết học Trung Quốc; chương 3. Vấn đề con người trong triết học Ấn Độ. Nội dung cụ thể: những điều kiện, tiền đề kinh tế, chính trị, xã hội tác động đến vấn đề con người trong triết học phương Đông; những quan niệm về con người của các trường phái triết học chính trong triết học Trung Quốc và Ấn Độ; giá trị và ý nghĩa của chúng.

30. TRI4022 - Lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam – 2 tín chỉ

Học phần gồm 4 chương: Chương 1: Đối tượng, phương pháp và đặc điểm nghiên cứu của Lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam. Chương 2: Phân kỳ lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam. Chương 3: Một số nhà tư tưởng triết học Việt Nam tiêu biểu. Chương 4: Những kết luận cơ bản về lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam.

31. TRI4032 - Lịch sử triết học phương Tây cổ trung đại – 2 tín chỉ

Trình bày khái quát những vấn đề có tính phương pháp luận trong nghiên cứu lịch sử triết học; lược khảo bối cảnh ra đời, nội dung và đánh giá những giá trị, hạn chế của các quan điểm triết học phương Tây thời cổ - trung đại; phân tích sự chuyển biến từ triết học cổ đại thời suy tàn sang triết học kinh viện thời Trung cổ.

32. TRI4053 - Lịch sử triết học phương Đông – 3 tín chỉ

Nội dung học phần gồm 4 chương: Chương 1. Nhập môn lịch sử triết học phương Đông; chương 2. Triết học Trung Quốc cổ trung đại; chương 3. Sự hình thành và phát triển triết học Ấn Độ cổ đại; chương 4. Một số vấn đề về lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam. Cụ thể: Những điều kiện, tiền đề của sự hình thành, phát triển của triết học phương Đông (Trung Quốc, Ấn Độ); những trường phái triết học chính; những nhà triết học tiêu biểu và nội dung những chủ đề triết học chính của triết học Trung Quốc, Ấn Độ cổ trung đại; một số nội dung tư tưởng triết học Việt Nam.

33. TRI3072 - Lịch sử triết học cổ điển Đức – 2 tín chỉ

Hoàn cảnh, những tiền đề ra đời và đặc điểm của triết học cổ điển Đức; những tư tưởng chủ yếu, những cống hiến và hạn chế trong tư tưởng của các nhà triết học tiêu biểu; những đóng góp, hạn chế cũng như vị trí và vai trò của triết học cổ điển Đức trong lịch sử tư tưởng nhân loại.

34. TRI4012 - Logic biện chứng – 2 tín chỉ

Những vấn đề của logic biện chứng; những qui luật logic biện chứng cơ bản của tư duy; sự hình thành và bản chất, cơ cấu biện chứng và sự vận động, phát triển của các hình thức tư duy biện chứng; các nguyên tắc logic cơ bản của tư duy biện chứng.

35. TRI4082 - Chuyên đề Hình thái kinh tế - xã hội và sự nhận thức con đường lên CNXH ở Việt Nam – 2 tín chỉ

Khái quát sự hình thành và phát triển những nguyên lý cơ bản của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, tư tưởng của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác – Lênin về bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vai trò phương pháp luận của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, tính tất yếu và nội dung của bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

36. TRI4182 - Lịch sử triết học phương Tây Phục hưng cận hiện đại -2 tín chỉ

Trình bày khái quát những vấn đề có tính phương pháp luận trong nghiên cứu lịch sử triết học; lược khảo bối cảnh ra đời, nội dung và đánh giá những giá trị, hạn chế của các quan điểm triết học phương Tây thời phục hưng và cận hiện đại; định vị nền triết học này trong lịch sử triết học phương Tây.

37. QLN1032 - Văn hóa học – 2 tín chỉ

Cung cấp một số khái niệm có liên quan đến học phần như văn hóa, văn minh; ý nghĩa của những thành tựu và tác động của những thành tựu đó đối với tiến trình phát triển của xã hội loài người. Đưa ra những cách đánh giá mới về phương pháp nhận thức, các cách tiếp cận khác nhau về văn hóa, để qua đó hiểu rõ hơn trong hoàn cảnh cụ thể. Đưa ra những cách đánh giá mới về phương pháp nhận thức, các cách tiếp cận khác nhau về văn hóa, để qua đó hiểu rõ hơn trong hoàn cảnh cụ thể. Cung cấp kiến thức mở rộng cho người học tiếp tục nghiên cứu, phát hiện, bổ sung để ngày càng hoàn thiện về nhận thức. Góp phần xây dựng quan điểm nhân văn, biết quý trọng và gìn giữ những sản phẩm vật chất và tinh thần của văn hóa nhân loại, văn hóa

dân tộc, biết vận dụng hữu ích vào việc hoàn thiện nhân cách mỗi con người và kiến thiết đất nước theo đường lối công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

38. TRI3122 - Lịch sử mỹ học – 2 tín chỉ

Nội dung học phần gồm 4 chương: Chương 1. Tư tưởng mỹ học Hy Lạp cổ đại; chương 2. Tư tưởng mỹ học Tây Âu phong kiến; chương 3. Mỹ học cổ điển Đức; chương 4. Mỹ học dân chủ cách mạng Nga. Học phần trình bày hoàn cảnh lịch sử hình thành, phát triển tư tưởng mỹ học từ thời kỳ cổ đại đến cận đại; nội dung học thuyết, tư tưởng, quan điểm mỹ học của những nhà mỹ học tiêu biểu trong lịch sử; giá trị và ý nghĩa của chúng trong đời sống xã hội, trong nghệ thuật.

39. TRI4073 - Triết học chính trị - 3 tín chỉ

Học phần Triết học chính trị gồm 5 chương với các nội dung cụ thể như: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu triết học chính trị; Lịch sử tư tưởng triết học chính trị; Cơ sở triết học của chính trị; Những chủ đề cơ bản của triết học chính trị; Các tập hợp chính trị trong xã hội dân sự.

40. TRI4083 - Triết học tôn giáo – 3 tín chỉ

Học phần tập trung trình bày những nội dung chính sau: đối tượng tôn giáo, các yếu tố cấu thành một hình thức tôn giáo (tín ngưỡng hay niềm tin tôn giáo, nội dung tôn giáo, sự chuyển biến của các tôn giáo trên thế giới và ở Việt Nam; vai trò và diễn biến tôn giáo trong đời sống xã hội, chính sách tôn giáo trên thế giới và Việt Nam.

41. TRI4093 - Đạo đức học đại cương – 3 tín chỉ

Đạo đức là một trong những hình thái ý thức xã hội, là tổng hợp những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội, nhờ đó con người điều chỉnh hành vi của mình, vì lợi ích của xã hội và của người khác trong mối quan hệ giữa con người với con người, giữa cá nhân với xã hội. Thông qua học phần đạo đức học đại cương nhằm cung cấp cho sinh viên hệ thống tri thức về đạo đức học trên lập trường của chủ nghĩa Mác – Lênin, từ đó có thể nâng cao nhận thức, vận dụng, xây dựng cho mình những phẩm chất đạo đức cao đẹp, đáp ứng cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

42. TRI4232 - Vấn đề con người trong triết học phương Tây hiện đại - 2 tín chỉ

Khái quát về vấn đề con người trong triết học phương Tây hiện đại từ quan điểm của phép biện chứng duy vật.

43. TRI4062 - Lịch sử phép biện chứng mácxít – 2 tín chỉ

Khái quát hoàn cảnh lịch sử, những tiền đề lý luận và khoa học của sự ra đời phép biện chứng duy vật, quá trình C.Mác và Ph.Ăngghen xác lập, củng cố và phát triển các nguyên lý của phép biện chứng duy vật, V.I.Lênin bảo vệ và phát triển phép biện chứng trong hoàn cảnh mới.

44. TRI4063 - Giới thiệu các tác phẩm kinh điển C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin - 3 tín chỉ

Các tác phẩm kinh điển triết học của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I. Lênin chứa đựng những tư tưởng vô giá về quá trình hình thành và phát triển triết học Mác - Lênin, về quá trình đấu tranh để bảo vệ và phát triển triết học Mác. Nghiên cứu các tác phẩm triết học của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I. Lênin có giá trị củng cố các quan niệm duy vật biện chứng và lịch sử, đồng thời trang bị cho người học phương pháp đấu tranh chống lại những quan điểm, học thuyết phản khoa học trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy, nghiên cứu các tác phẩm triết học của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I. Lênin có ý nghĩa to lớn về lý luận và thực tiễn.

45. TRI4212 - Lịch sử triết học phương Tây hiện đại – 2 tín chỉ

Trình bày những nhân tố tác động đến sự hình thành và phát triển của các trường phái triết học phương Tây hiện đại cũng như việc phân chia thành các khuynh hướng và các mảng trong triết học phương Tây hiện đại. Giới thiệu một số trường phái triết học phương Tây hiện đại tiêu biểu.

46. TRI4222 - Lịch sử triết học Mác – Lênin - 2 tín chỉ

Học phần Lịch sử triết học Mác - Lênin bao gồm 4 chương với các nội dung như: Đối tượng nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu; Những tiền đề hình thành triết học Mác; Sự hình thành và phát triển chủ nghĩa duy vật biện chứng, duy vật lịch sử và sự phát triển triết học Mác; V.I. Lênin bảo vệ và phát triển triết học Mác.

47. TRI4143 - Tư tưởng triết học Hồ Chí Minh – 3 tín chỉ

Nội dung học phần gồm 8 chương: chương 1, trình bày nhập môn tư tưởng triết học Hồ Chí Minh; chương 2 trình bày về thế giới quan trong tư tưởng triết học Hồ Chí Minh; chương 3 trình bày về phép biện chứng trong tư tưởng triết học Hồ Chí Minh; chương 4 trình bày về sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong tư tưởng triết học Hồ Chí Minh; chương 5 trình bày tư tưởng biện chứng của Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; chương 6 trình bày tư tưởng triết học về đạo đức và con người của Hồ Chí Minh; chương 7 trình bày về phong cách Hồ Chí Minh; chương 8, trình bày vận dụng tư tưởng triết học Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

48. TRI4153 - Triết học trong khoa học tự nhiên – 3 tín chỉ

Nội dung học phần gồm 3 chương: Chương 1. Liên minh Triết học - Khoa học tự nhiên; chương 2. Ảnh hưởng của chủ nghĩa duy tâm và phương pháp siêu hình đối với sự phát triển của khoa học tự nhiên; chương 3. Tiên đoán triết học về sự phát triển của khoa học tự nhiên. Cụ thể: Quá trình hình thành liên minh Triết học - Khoa học tự nhiên; đặc điểm, tính tất yếu và nguyên tắc của liên minh; Sự cản trở của chủ nghĩa duy tâm và phương pháp siêu hình đối với sự phát triển của khoa học tự nhiên; khái niệm tiên đoán triết học và sự tiên đoán triết học đối với sự phát triển của khoa học tự nhiên.

49. TRI4163 - Chuyên đề đạo đức học – 3 tín chỉ

Trình bày kiến thức nâng cao về đạo đức học với tính cách là một khoa học lý luận như luận giải sự phát triển của lịch sử tư tưởng đạo đức trước Mác đến tư tưởng đạo đức mácxít, làm rõ các vấn đề đạo đức trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam,

giới thiệu một số lĩnh vực đạo đức học ứng dụng đang ngày càng phát triển ở Việt Nam thời gian gần đây.

50. TRI4173 - Chuyên đề lý luận tôn giáo – 3 tín chỉ

Nội dung học phần gồm 3 chương: Chương 1. Những vấn đề cơ bản về lý luận tôn giáo; chương 2. Lý luận triết học Phật giáo; chương 3. Lý luận triết học Kito giáo. Cụ thể: Nguồn gốc, bản chất; chức năng và tính chất của tôn giáo; các hình thức tôn giáo trong lịch sử; Khái luận chung về triết học Phật giáo, Kitô giáo; những nội dung cơ bản của lý luận triết học Phật giáo, Kitô giáo; giá trị và ý nghĩa của chúng trong đời sống xã hội.

51. TRI4103 - Cơ sở khoa học của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam – 3 tín chỉ

Học phần Cơ sở khoa học của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: Cơ sở lý luận và thực tiễn của xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Những vấn đề đặt ra và dự báo xu hướng phát triển nhận thức về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong thời kỳ mới; Một số định hướng và giải pháp chủ yếu để bổ sung, phát triển nhận thức về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong những thập niên tới.

52. TRI4113 - Cách mạng khoa học kỹ thuật và lực lượng sản xuất hiện đại – 3 tín chỉ

Lý luận chung về khoa học và kỹ thuật; những thay đổi nền tảng tư duy khoa học, những tiến bộ căn bản của khoa học và kỹ thuật diễn ra trong cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật thế kỷ XX; sự hình thành và bản chất của lực lượng sản xuất, đặc điểm và xu hướng phát triển của lực lượng sản xuất trong cách mạng khoa học - kỹ thuật.

53. TRI4123- Chuyên đề triết học Nho giáo và Phật giáo – 3 tín chỉ

Nội dung học phần gồm 3 chương: Chương 1. Những vấn đề cơ bản trong triết học Nho giáo; Chương 2. Những vấn đề cơ bản trong triết học Phật giáo; Chương 3. Ảnh hưởng của Nho giáo và Phật giáo đối với con người Việt Nam. Cụ thể: Khái lược quá trình hình thành và phát triển của Nho giáo và Phật giáo; quan niệm về tính người, về xã hội, chủ trương đức trị của Nho giáo; vấn đề bản thể luận, nhân sinh quan của Phật giáo; ảnh hưởng của Nho giáo, Phật giáo đối với con người Việt Nam.

54. TRI4133 - Phương pháp nghiên cứu và giảng dạy triết học – 3 tín chỉ

Học phần Phương pháp nghiên cứu và giảng dạy triết học bao gồm 7 chương cơ bản với các nội dung chủ yếu như: Phương pháp luận nghiên cứu triết học; Phương pháp nghiên cứu lịch sử triết học; Phương pháp nghiên cứu các chuyên đề triết học; Phương pháp nghiên cứu các tác phẩm kinh điển; Phương pháp giảng dạy triết học; Phát triển một số kỹ năng trong giảng dạy triết học; Áp dụng các phương pháp tích cực trong giảng dạy triết học.

55. TRI4242 - Phản biện xã hội và giải quyết xung đột trong xã hội – 2 tín chỉ

Học phần gồm 5 chương tương ứng với 5 nội dung cơ bản, bao gồm nhập môn phản biện xã hội và giải quyết xung đột xã hội; nghiên cứu phản biện xã hội và giải quyết xung đột xã hội một số nước ở phương Tây; vấn đề phản biện xã hội ở Việt Nam hiện nay; lợi ích nhóm và

nguyên nhân của mâu thuẫn và xung đột xã hội; phương hướng và giải pháp để giải quyết mâu thuẫn và xung đột xã hội.

56. TRI4252 - Triết học với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam – 2 tín chỉ

Học phần Triết học với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam gồm 4 chương với những nội dung cụ thể như sau: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và vai trò của triết học với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam; Nhiệm vụ của triết học với sự nghiệp đổi mới; Một số đặc điểm của quá trình đổi mới ở Việt Nam; Triết học cơ sở lý luận của sự nghiệp đổi mới, Phép biện chứng duy vật với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam.

57. TRI4014 - Thực tập tốt nghiệp - 4 tín chỉ

Tìm hiểu về đời sống chính trị, xã hội, văn hóa, kinh tế ở các địa phương; Công tác quản lý, tuyên truyền về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

58. TRI4198 - Khóa luận tốt nghiệp - 10 tín chỉ

Những vấn đề thuộc về lịch sử triết học; Triết học Mác - Lênin; Phép biện chứng; Triết học Việt Nam; Vấn đề chính trị - xã hội; Thực tiễn đổi mới ở Việt Nam; Những vấn đề tôn giáo, đạo đức, pháp quyền, dân chủ.